| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG LÔ**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Bản án số:15/2022/HSST<br>Ngày 16 - 5 - 2022 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bắc

Ông Trương Trung Văn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 28/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST - HS ngày 28/4/2022 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Khổng Văn T, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1994; Nơi sinh: xã Cao Phong, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; vợ: Lý Thị C, sinh năm 1996; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2022, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2.Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1995; Nơi sinh: xã C, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; vợ: Khổng Thị H, sinh năm 1995; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 09/01/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 26/12/2021, Khổng Văn T gọi điện rủ Nguyễn Văn C ở cùng thôn P mua pháo nổ về sử dụng trong dịp Tết Nguyên Đán, C đồng ý và thỏa thuận T sẽ liên hệ trên mạng xã hội Facebook để mua pháo. Ngày 28/12/2021, T liên hệ qua Facebook với một người tên C1 (tự giới thiệu ở Lập Thạch), người này hẹn khi nào có pháo sẽ gọi lại. Khoảng 20 giờ 30 ngày 06/01/2022, C gọi điện bảo T ra khu vực cầu M thuộc thôn P để nhận pháo. Sau đó, T gọi điện bảo C cùng nhau đi gặp C1, Chí đồng ý. T điều khiển xe ô tô BKS: 88A-435.93 còn C điều khiển xe máy BKS: 18F1-056.70, khi đến vị trí hẹn với C1 thì C và T thỏa thuận 06 giàn pháo nổ với giá 4.500.000đ, rồi T điều khiển xe ô tô tiến về phía trước khoảng 20m (hướng về thôn P) để cảnh giới cho C trực tiếp đếm pháo. C1 đổ toàn bộ số pháo từ bao xác tải rắn ra nền đường cho C tự đếm, xác định đúng là pháo nổ nên C đã thanh toán số tiền 4.500.000đ cho C1, C1 cầm tiền điều khiển xe đi về phía đê Tả Sông Lô. C đang đúc số pháo vừa mua được vào xác tải rắn thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, T điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Cơ quan điều tra bắt giữ được C cùng toàn bộ vật chứng liên quan gồm: 06 khối hộp (03 khối có KT 17 x17 x 18,5cm; 03 khối có KT 16,5 x 17 x 17cm, đều có nhiều hoa văn và có nhiều chữ nước ngoài, niêm phong ký hiệu A1); 01 bao xác tải rắn màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, 01 ví giả da có 710.000đ và 01 xe mô tô của C. Ngày 07/01/2022, Khổng Văn T đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 108 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *06 khối hộp của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 12,227kg. Hoàn lại 7,852kg mẫu.*

* Vật chứng vụ án thu giữ: 12,227kg pháo nổ, cơ quan giám định hoàn lại 7,852kg; 01bao tải sắc rắn; 01 điện thoại Iphone 8Plus của C dùng liên lạc phạm tội; 01 xe mô tô BKS: 18F1-056.70 của C không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho C; 01 ví giả da và số tiền 710.000đ là của C, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với điện thoại của T, khi T lên ô tô bỏ chạy đã làm rơi mất, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với người tên C1, T liên lạc qua Facebook, không nhớ địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Tại cơ quan điều tra Khổng Văn T và Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ hàng cấm như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT - VKS ngày 24/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Khổng Văn T và Nguyễn Văn C về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Khổng Văn T và Nguyễn Văn C giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T và C. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tôn.

Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Khổng Văn T và Nguyễn Văn C phạm tội Tàng trữ hàng cấm. Xử phạt bị cáo Khổng Văn T từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo.Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho UBND xã C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đ đến 12.000.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, rất ăn năn hối hận và nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả trưng cầu giám định cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu mua pháo nổ về để sử dụng nên Khổng Văn T đã rủ Nguyễn Văn C cùng nhau mua pháo và được C đồng ý. T trực tiếp liên hệ trên mạng xã hội Face book mua được của người tên C1 12,227kg pháo nổ với giá 4.500.000đ. Khoảng 21giờ 30 ngày 06/01/2022, C1 đem 12,227kg pháo nổ đến khu vực cầu Mạ thuộc thôn P, xã C, huyện Sông Lô giao cho T và C thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan, T và C1 bỏ chạy. Ngày 07/01/2022, T đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra.

Hành vi phạm tội nêu trên của Khổng Văn T và Nguyễn Văn C đã phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*... c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;"*

[2] Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo nổ) của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý pháo của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo C cùng đi mua pháo và bị cáo C tham gia vai trò người thực hành tích cực hành vi phạm tội vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T sau khi phạm

tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo đều là người lao động thuần túy, có nhân nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cho các bị cáo cải tạo thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định A1 = 7,852 kg mẫu cùng toàn bộ bao gói là loại hàng hóa Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 bao tải sắc rắn là công cụ phương tiện cất giấu hàng cấm và 01 ví giả da giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 710.000 đồng thu giữ của C không liên quan đến hành vi phạm tội cần xem xét trả lại cho C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus của C dùng liên lạc với T để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng các bị cáo Khổng Văn T, Nguyễn Văn C đều đang trong độ tuổi lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với người tên C1, T liên lạc qua Facebook nhưng T không nhớ địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Khổng Văn T và Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khổng Văn Tôn và Nguyễn Văn Chí; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tôn. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khổng Văn T và Nguyễn Văn C phạm tội: "Tàng trữ hàng cấm".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Khổng Văn T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87, Điều 93 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.Trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da, 01 bao tải sắc rắn màu trắng và mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định gồm 7,852kg pháo nổ và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói. Trả lại cho C số tiền 710.000đ (bảy trăm mười nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8Plus của Nguyễn Văn C.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Khổng Văn T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(đã ký)**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

**Nơi nhận:**
*-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;*
*-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;*
*-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;*
*- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;*
*-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;*
*-Công an huyện Sông Lô;*
*- Cơ quan THAHS Công an huyện Sông Lô;*
*-Uỷ ban nhân dân xã C;*
*-Bị cáo;*
*-Lưu hs; Vp.*

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khương Đặng Khánh Hằng**